

Số: 8634 /SYT-VP
V/v triển khai Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Trách nhiệm bồi
thường của Nhà nước

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Ngày 23/8/2026, Quốc hội khóa XVI thông qua Luật số 15/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sau đây gọi là Luật số 15/2026/QH16), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027. Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4094/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai các nội dung sau:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Luật

Phổ biến Luật đến công chức, viên chức, người lao động bằng hình thức phù hợp; lồng ghép trong sinh hoạt cơ quan và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng người được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, tham mưu xử phạt vi phạm hành chính, cấp phép, thu phí, lệ phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo và người làm công tác pháp chế, tổ chức cán bộ, tài chính, kế toán.

Nội dung phổ biến phải làm rõ phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường, quyền và nghĩa vụ của các bên; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, người thi hành công vụ, cơ quan giải quyết bồi thường, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và trách nhiệm phối hợp trong giải quyết vụ việc. Việc xác định trách nhiệm bồi thường phải căn cứ tính chất nhiệm vụ, hành vi gây thiệt hại và điều kiện luật định.

2. Những nội dung cơ bản, điểm mới cần tập trung phổ biến

a) Người thi hành công vụ, nguyên tắc và phạm vi trách nhiệm bồi thường

Luật sửa đổi khái niệm người thi hành công vụ, người yêu cầu bồi thường; bổ sung khái niệm người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân. Người thi hành công vụ còn bao gồm người khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng hoặc thi hành án (khoản 1 Điều 1 Luật số 15/2026/QH16).

Việc bồi thường của Nhà nước được thực hiện theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trừ trường hợp Quốc hội có quy định khác về phạm vi trách nhiệm bồi thường trong các lĩnh vực thuộc Điều 1 của Luật này. Giải quyết yêu cầu bồi thường phải kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật, trên cơ sở thương lượng theo quy định; thực hiện sau khi có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi

thường hoặc kết hợp giải quyết trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính tại Tòa án (khoản 2, khoản 3 Điều 1 Luật số 15/2026/QH16).

Điều 17 được sửa đổi quy định 14 trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính. Đối với ngành Y tế, cần lưu ý: ra quyết định xử phạt; áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính; áp dụng trái pháp luật các biện pháp khắc phục hậu quả thuộc khoản 3 Điều 17, trong đó có buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm và buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng; cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; áp dụng biện pháp xử lý hành chính trái pháp luật. Đồng thời, chú trọng việc cấp, thu hồi, hủy bỏ, không cấp giấy phép, giấy tờ có giá trị như giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trái pháp luật; áp dụng hoặc thu phí, lệ phí trái pháp luật; cố ý cung cấp thông tin sai lệch mà không đính chính và không cung cấp lại thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin; ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc trái pháp luật đối với công chức thuộc đối tượng quy định tại khoản 14 Điều 17.

Phạm vi bồi thường còn bao gồm việc không áp dụng hoặc áp dụng không kịp thời, không đúng biện pháp bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân theo Luật Tố cáo và luật khác có liên quan. Đơn vị được giao nhiệm vụ bảo vệ phải rà soát thẩm quyền, trách nhiệm và phối hợp thực hiện đầy đủ, kịp thời (khoản 6 Điều 1 Luật số 15/2026/QH16).

b) Quyền, nghĩa vụ của các bên và xác định thiệt hại

Người yêu cầu bồi thường có quyền nhận kết quả giải quyết; yêu cầu khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp khác; đề nghị cơ quan giải quyết bồi thường tổ chức giám định thiệt hại hoặc sử dụng kết quả giám định để xác định mức bồi thường. Người yêu cầu bồi thường có nghĩa vụ cung cấp thông tin chứng minh thiệt hại thực tế; người thi hành công vụ gây thiệt hại có nghĩa vụ tham gia quá trình giải quyết và xác định trách nhiệm hoàn trả. Nghĩa vụ tham gia được loại trừ trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo Bộ luật Dân sự (khoản 4, khoản 5 Điều 1).

Thiệt hại được bồi thường gồm thiệt hại thực tế đã phát sinh tại các điều 23 đến điều 27, các khoản lãi tại Điều 23 và chi phí khác tại Điều 28. Luật làm rõ thời điểm xác định giá trị thiệt hại, sửa đổi mức bồi thường tổn thất tinh thần trong một số trường hợp; thiệt hại tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm được xác định theo mức độ tổn hại nhưng không quá 50 tháng lương cơ sở; một ngày lương cơ sở bằng một tháng lương cơ sở chia cho 22 ngày. Luật bổ sung việc khôi phục các quyền, lợi ích hợp pháp khác và mở rộng trường hợp được phục hồi danh dự đối với người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trái pháp luật (khoản 7 đến khoản 10 Điều 1).

c) Cơ quan giải quyết bồi thường và thủ tục tiếp nhận, thụ lý

Luật sửa đổi quy định về cơ quan giải quyết bồi thường tại Điều 33, Điều 39, trong đó có cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân. Khi phát sinh yêu cầu, phải xác định đúng cơ quan có thẩm quyền theo từng lĩnh vực và cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại; đơn vị không tự xác định mình là cơ quan giải

quyết bồi thường chỉ vì đang lưu giữ hồ sơ hoặc có người tham gia vụ việc (khoản 11, khoản 12 Điều 1).

Điểm mới của hồ sơ là văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường do cơ quan giải quyết bồi thường tự cung cấp hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước khác cung cấp. Yêu cầu bồi thường được gửi qua môi trường số, trực tiếp tại cơ quan giải quyết bồi thường hoặc Bộ phận Một cửa theo quy định, hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản yêu cầu, cơ quan giải quyết phải kiểm tra tính đầy đủ; nếu thiếu hoặc nội dung văn bản làm căn cứ chưa rõ thì yêu cầu bổ sung, cung cấp hoặc làm rõ theo Điều 42 được sửa đổi.

Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải thụ lý, ghi sổ, cử người giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, trừ trường hợp không thụ lý theo luật định. Nếu xác định yêu cầu thuộc thẩm quyền cơ quan khác thì chuyển hồ sơ và thông báo cho người yêu cầu trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Người giải quyết phải có kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ trong ngành, lĩnh vực phát sinh yêu cầu; không có quyền, lợi ích liên quan đến vụ việc và không thuộc trường hợp có quan hệ thân thích quy định tại khoản 5 Điều 43 được sửa đổi (khoản 13 Điều 1).

d) Phục hồi danh dự, bảo đảm kinh phí và chi trả tiền bồi thường

Luật sửa đổi thời hạn thông báo, tổ chức phục hồi danh dự; đối với người bị buộc thôi việc trái pháp luật, người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trái pháp luật, việc phục hồi danh dự được thực hiện bằng đăng báo xin lỗi và cải chính công khai. Cơ quan ở địa phương thực hiện đăng trên 01 báo địa phương theo địa bàn luật định trong 03 số liên tiếp, đăng trên Cổng thông tin điện tử nếu có và gửi báo để niêm yết theo Điều 59 được sửa đổi (khoản 22 đến khoản 25 Điều 1).

Kinh phí công tác bồi thường nhà nước do ngân sách bảo đảm theo cấp ngân sách bảo đảm hoạt động của cơ quan; cơ quan nhà nước lập dự toán hằng năm, sử dụng kinh phí đã giao để chi trả khi phát sinh và quyết toán theo quy định. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải quyết có hiệu lực hoặc nhận bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại phải thông báo bằng văn bản về việc chi trả; thực hiện chi trả trong 02 ngày làm việc kể từ ngày người yêu cầu nhận thông báo. Luật quy định xử lý khoản tiền không được nhận sau 03 năm và loại trừ thời gian có sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan khi tính thời hạn tại Điều 62 (khoản 26 Điều 1).

đ) Trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ

Đối với lỗi cố ý gây thiệt hại nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, mức hoàn trả từ 30 đến 50 tháng lương của người đó tại thời điểm có quyết định hoàn trả, tối đa bằng 50% số tiền Nhà nước đã bồi thường. Luật sửa đổi điều kiện giảm mức hoàn trả, bổ sung điều kiện miễn hoàn trả đối với lỗi vô ý; mức giảm tối đa là 30% tổng số tiền phải hoàn trả và phải thuộc trường hợp tại khoản 4 Điều 65. Việc miễn hoàn trả đòi hỏi người gây thiệt hại do lỗi vô ý đã chủ động khắc phục hậu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong quá trình giải quyết và thuộc một trong các trường hợp tại khoản 4a Điều 65 (khoản 27 Điều 1).

Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày chi trả xong, Thủ trưởng cơ quan đã chi trả thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả; trong 15 ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Hội đồng hoàn thành xác định người gây thiệt hại, mức độ lỗi, trách nhiệm và mức hoàn trả, kiên nghị Thủ trưởng; vụ việc phức tạp tối đa 20 ngày làm việc. Quyết định hoàn trả, giảm mức hoàn trả, miễn hoàn trả có hiệu lực kể từ ngày ký; cơ quan trực tiếp quản lý có trách nhiệm thu, nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách theo quy định, trừ trường hợp tại Điều 70 (khoản 28, khoản 29 Điều 1).

3. Tổ chức thực hiện

a) Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến và rà soát nhiệm vụ được giao; chấn chỉnh việc tham mưu, ban hành, thực hiện quyết định hành chính, xử phạt, cấp phép, thu phí, lệ phí, bảo vệ người tố cáo và cung cấp thông tin.

b) Khi phát sinh vụ việc, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Sở Y tế; phối hợp với cơ quan giải quyết bồi thường, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác hồ sơ, tài liệu, kết quả giám định, xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi có yêu cầu hợp pháp. Việc cung cấp, khai thác thông tin phải bảo đảm quy định về bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật thông tin người bệnh và pháp luật có liên quan. Người thi hành công vụ có liên quan phải tham gia, cung cấp thông tin và thực hiện nghĩa vụ theo quy định; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lưu ý trách nhiệm xác nhận tình trạng ốm nặng làm căn cứ xem xét hoãn giải quyết theo khoản 1 Điều 49 được sửa đổi, bổ sung và xác nhận bệnh hiểm nghèo phục vụ xem xét miễn hoàn trả theo điểm b khoản 4a Điều 65 được sửa đổi, bổ sung; việc xác nhận phải đúng quy định, khách quan, chính xác.

c) Giao Văn phòng Sở chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc; phối hợp với các phòng chuyên môn và Sở Tư pháp tham mưu triển khai, xử lý vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Y tế (qua Văn phòng Sở), nêu rõ nội dung, căn cứ pháp lý và đề xuất hướng xử lý để tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Văn phòng;
- Lưu: VT, VP.



Lê Quang Hùng